TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ.	*Đông Anh, ngày 01 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Từ Như T - Sinh năm 1981; trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Chị Phạm Thị M - Sinh năm 1983; trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn ngày 22 tháng 03 năm 2019 của anh Từ Như T và chị Phạm Thị M; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 22 tháng 03 năm 2019, các đương sự thỏa thuận:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Từ Như T và chị Phạm Thị M cùng thống nhất vợ chồng xây dựng gia đình với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 30 tháng 12 năm 2004. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 01 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng do không đồng nhất với nhau quan điểm sống, không tôn trọng nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc và ly thân nhau. Hai bên cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T và chị M có 02 con chung là Từ Thị Mỹ V - Sinh ngày 11/08/2006 và Từ Bảo Ng – Sinh ngày 03/11/2009. Khi ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng; hai bên tự thoả thuận

giải quyết về cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định khác của Toà án.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí việc dân sự: Anh T và chị M thoả thuận để anh T nộp cả tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Từ Như T và chị Phạm Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Từ Thị Mỹ V - Sinh ngày 11/08/2006 và Từ Bảo Ng - Sinh ngày 03/11/2009. Khi ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng; hai bên tự thoả thuận giải quyết về cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định khác của Toà án.

Anh T và chị M đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Từ Như T và chị Phạm Thị M mỗi người phải chịu ½ = 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thoả thuận để anh T chịu cả. Anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008369 ngày 22 tháng 03 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được chuyển thành tiền lệ phí Toà án để sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã X;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân